

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC-TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/01/2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Mạnh Nhanh và ông Nguyễn Đại Đồng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Duy Quang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn L, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06 tháng 10 năm 2021 và các lời

khai tiếp theo, Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký ngày 08/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống sâu sắc, anh Đ không có trách nhiệm trong xây dựng kinh tế và hạnh phúc chung, thường chửi bới, xúc phạm và hành hung chị. Dù đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn nhưng đều không có kết quả. Đến tháng 8/2019, vợ chồng ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu ly hôn anh Đ.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 21/10/2015. Khi ly hôn chị xin trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 13/10/2021, bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ xác nhận về quan hệ hôn nhân như chị Nguyễn Thị H đã khai là đúng. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng là do chị H không có trách nhiệm với gia đình. Anh cũng đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm hay có trách nhiệm với nhau nữa, chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: anh xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 21/10/2015. Khi ly hôn anh xin trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: anh xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết.

Xác minh các vấn đề liên quan đến quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ, ngày 10/12/2021 Ủy ban nhân dân xã B cung cấp: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội, đăng ký kết hôn theo số 51, quyển số 01/2015 ngày 08/10/2015. Sau khi kết hôn, do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2018. Nay chị H yêu cầu ly hôn, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án; đương sự đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã kéo dài, cuộc sống chung không tồn tại, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 21/10/2015, xét nguyện vọng nuôi con chung của các đương sự là chính đáng, để bảo đảm sự ổn định và các điều kiện phát triển cho con chung, đề nghị tiếp tục giao cháu Tr cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản, công sức và nợ chung: các đương sự đều không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ có hộ khẩu và nơi cư trú tại thôn L, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội, đã nộp tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói

chung nên cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, hai bên đã tìm mọi biện pháp hòa giải nhưng không có kết quả; thực tế từ năm 2018 đến nay đã sống ly thân, không còn quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau nữa.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh Đ bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn, anh Đ đồng ý, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức cũng đề nghị xử cho vợ chồng được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: xét nguyện vọng nuôi con chung của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 21/10/2015. Xét con chung còn nhỏ và là con gái nên để bảo đảm các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con chung cần giao cháu Nguyễn Minh Tr cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; đồng thời bảo đảm quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Đ, không ai được cản trở.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị H và anh Đ đều không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 CH III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 21/10/2015, hiện nay đang ở với anh Nguyễn Văn Đ.

Sau ly hôn giao cháu Nguyễn Minh Tr cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ giao con chung cho chị Nguyễn Thị H khi bản án có hiệu lực pháp luật, được thi hành theo Luật thi hành án Dân sự và có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00038622 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ Đức.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã B;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Hiệp

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Hiệp